TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HSST
Ngày: 14/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị T và ông Lê Quang T1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - Kiểm sát viên.

Ngày 14/05/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 16/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Tuấn A, sinh năm 1970; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT: thôn G, xã G, huyện Y, tỉnh H; Nơi ở hiện nay: thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Tôn P (Đã chết); Con bà Cao Thị K1(Đã chết); Vợ: Trịnh Thị T2, sinh năm: 1968; Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Tiền án: Ngày 11/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 04 năm tù giam về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và phạt bổ sung 20.000.000đ. Ngày 29/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 09 năm tù giam về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về nhân thân: Ngày 12/05/2011 bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(Theo lệnh trích xuất của Tòa án - Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Bà Trịnh Thị T2, sinh năm 1968

2. Anh Trịnh Quang T3, sinh năm 1985

Đều trú tại: Thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh H

**** Người làm chứng***:

1. Ông Trần Văn T4, sinh năm 1971

2. Anh Nguyễn Tự C, sinh năm 1982

Đều trú tại: Thôn A1, xã A2, huyện K, tỉnh H

Tại phiên tòa: Bà T2 có mặt. Anh T3, ông T4 và anh C đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/01/2024 Ngô Tuấn A mang theo 1.300.000đ, điều khiển xe môtô 89H1-0458 từ nhà ở thôn G, xã G, huyện Y lên khu vực ngã tư Cống Tráng thuộc xã T5, huyện Y tìm mua ma túy. Khi đến khu vực gần ngã tư Cống Tráng thuộc xã T5, huyện Y thì Tuấn A gặp một người đàn ông lạ mặt đang đứng ở ven đường, Tuấn A hỏi người này "*Anh có hàng không bán cho em 1.300.000đ*" (ý Tuấn A muốn hỏi người đàn ông đó có ma túy Heroine không để hỏi mua 1.300.000đ), người đàn ông bảo "*Có*". Tuấn A đưa cho người đàn ông 1.300.000đ và được người này đưa cho 02 túi nilon có chứa các gói gồm: 01 túi nilon màu xanh miệng túi được gắn kín trên túi nilon có chữ màu đỏ vàng, bên trong có 07 gói giấy loại giấy lịch treo tường và 01 gói nilon màu đen. 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng có 15 gói giấy loại giấy lịch treo tường. Tổng cộng là 22 gói giấy và 01 gói nilon màu đen đều có chứa ma túy, loại Heroine. Tuấn A cất 02 túi nilon có chứa các gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần dài bên trái màu đen đang mặc rồi đi về nhà. Sáng ngày 10/01/2024, Tuấn A mặc chiếc quần dài hôm trước đã cất giấu ma túy và điều khiển xe mô tô 89H1-0458 đến T3 tâm Y tế huyện K để uống Methadone và có ý định bán các gói ma túy trên cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Khi Tuấn A đi xe đến trước cửa T3 tâm y tế huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình cơ quan Công an kiểm tra xác định Tuấn A đang cất giấu tại túi quần dài màu đen bên trái đang mặc gồm:

- 01 túi nilon màu xanh, miệng túi gắn kín có kích thước (14x7,5)cm, bên trong túi nilon màu xanh có chứa 07 gói giấy nhỏ và 01 gói nilon màu đen. Bên trong 07 gói giấy và 01 gói nilon đều có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, Tuấn A khai là ma túy loại Heroin;

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có kích thước (8,5x4)cm, bên trong có chứa 15 gói giấy loại giấy lịch treo tường, bên

trong 15 gói giấy trên đều có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, Tuấn A khai nhận đó ma túy loại Heroin.

Tất cả số ma túy trên Tuấn A khai mang đi với mục đích bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các gói ma túy của Tuấn A theo quy định. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển số 89H1-0458 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Quang T3.

Ngày 10/01/2024 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Tuấn A tại thôn G, xã G, huyện Y, tỉnh H. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Ngày 10/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 32/QĐ.TCGĐ đối với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định chất đã thu của Ngô Tuấn A. Ngày 13/01/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã có kết luận giám định số 179/KL-KTHS(MT), kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có tổng khối lượng là 2,500g *(Hai phẩy năm không không gam),* là ma túy, loại: Heroin. Mẫu vật hoàn lại 2,404g Heroine sau giám định.

Đối với 01 phong bì được niêm phong dán kín theo quy định có 03 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H là mẫu vật hoàn lại (2,404g Heroine) sau giám định; 01 vỏ túi nilon; các mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với xe môtô 89H1-0458 quản lý của Tuấn A, quá trình điều tra xác định là của anh Trịnh Quang T3, sinh năm 1985 ở thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh H (anh T3 là cháu của bị cáo) do không có nhu cầu sử dụng xe nên anh T3 đã tặng cho chiếc xe môtô trên cho Tuấn A để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chiếc xe trên để chờ xử lý.

Cáo trạng số: 48/CT-VKSKC ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Ngô Tuấn A về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Ngô Tuấn A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a-c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Ngô Tuấn A từ

08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/01/2024. Tịch thu cho tiêu hủy 2,404g Heroin hoàn sau giám định, 01 vỏ túi túi nilon, các mảnh giấy gói ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 89H1-0458 và 01 giấy đăng ký xe biển số 89H1-0458 mang tên Trịnh Quang T3. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật; Kết luận giám định; Lời khai của bị cáo, của người liên quan và của những người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 07 giờ 40 phút ngày 10/01/2024, tại đường bê tông thuộc Thôn A1, xã A2, huyện K, Ngô Tuấn A có hành vi cất giấu ở túi quần dài màu đen bên trái đang mặc 2,500g Heronine mục đích để bán lại kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngày 04/02/2021 bị cáo Ngô Tuấn A chấp hành

xong hình phạt tù của bản án số: 67/2014/HSST (bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), 10/01/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và thuộc trường hợp "*tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Ngô Tuấn A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số: 48/CT-VKSKC ngày 15/4/2024 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an T4 xã hội. Bị cáo là người bị xử phạt tù nhiều lần về tội phạm liên quan đến ma túy, nhận thức rất rõ ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Nhưng vì mục đích kiếm lời để có điều kiện sử dụng ma túy, thoả mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tuấn A, do không biết rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh, xử lý, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Bị cáo có nhân thân rất xấu: Ngày 12/05/2011 bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Có 3 tiền án chưa được xóa, cụ thể: Ngày 11/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 04 năm tù giam về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và phạt bổ sung 20.000.000đ. Ngày 29/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử 04 năm 06 tháng tù giam về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" (Bản án này xác định bản án năm 2000 là tiền án để tính tái phạm). Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử 09 năm tù giam về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (Bản án này áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Tuấn A 2,404g heroin hoàn sau giám định, 01 vỏ túi túi nilon, các mảnh giấy gói ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô môtô biển kiểm soát 89H1-0458; 01 giấy đăng ký xe biển số 89H1-0458 mang tên Trịnh Quang T3, qua điều tra xác định của anh Trịnh Quang T3, sinh năm 1985 ở thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh H (anh T3 là cháu của bị cáo) do không có nhu cầu sử dụng xe nên anh T3 đã tặng cho chiếc xe môtô trên cho bị cáo để làm phương tiện đi lại, nên chiếc xe này được xác định là của bị cáo Tuấn A. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay xác định bị cáo Ngô Tuấn A sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại, chiếc xe này không cất giấu ma tuý nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo Ngô Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Tuấn A phạm tội *"**Mua bán trái phép chất ma túy**"*.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tuấn A 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2,404g Heroin hoàn sau giám định, 01 vỏ túi túi nilon, các mảnh giấy gói ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại bị cáo Ngô Tuấn A xe mô tô biển kiểm soát 89H1-0458 và giấy đăng ký xe biển số 89H1-0458 mang tên Trịnh Quang T3.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKSKC ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Tuấn A phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- ***Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY.***
- ***VKSND tỉnh H.***
- ***CA huyện K.***
- ***VKS huyện K.***
- ***Chi cục THADS huyện K.***
- ***UBND xã G;***
- ***Những người tham gia tố tụng;***
- ***Lưu.***

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Tr